

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng S

Ông Phạm Văn Phần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 215/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HS-ST ngày 29/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn S; tên gọi khác : không; sinh ngày: 02/05/1990 tại xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú : xóm Đồng Trổ, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Quý (đã chết) và bà Lê Thị Lan; có vợ: Trần Thị Hạnh và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Kim S1, Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An bào chữa cho Nguyễn Văn S; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: 1. Anh Đậu Văn H1; sinh năm: 1983; nơi cư trú : xóm 4, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đặng Xuân H2; sinh năm: 1993; nơi cư trú : xóm 4, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Ông Nguyễn Cao Tr, Luật sư Văn phòng luật sư Tr thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An bảo vệ quyền lợi cho anh Đậu Văn H1 và anh Đặng Xuân H2, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 03/05/2017, Nguyễn Văn S đang ở ngoài vườn nhà mình thì có Đậu Văn H1, Đặng Xuân H2 là người cùng xã đến nhà S để đòi nợ. Khi đến nơi giữa H1 và bà Lê Thị Lan (mẹ của S) có lời qua tiếng lại với nhau. H1 có hỏi bà Lan: “Thằng S đâu, vay tiền định không trả à. Bà mà không trả thì nói với thằng S là đi lên trời chứ đừng đi dưới đất nữa”. Bà Lan đáp: “Hiện giờ không có tiền để trả” (theo lời khai của bà Lan thì H1 có dùng gậy ba khúc đánh vào người và đầu của bà Lan, nhưng H1 không thừa nhận hành vi đánh bà Lan mà chỉ khai là dùng gậy chỉ vào mặt bà Lan, còn H2 đang nghe điện thoại ngoài sân nên không biết sự việc trong nhà). Khi nghe bà Lan kêu cứu, S chạy vào lấy 01 chiếc rựa để ở thềm nhà, khi H1 vừa từ trong nhà ra thềm thì S chém 01 nhát vào đầu của H1. Lúc này, H2 lại can ngăn thì bị S chém 01 nhát vào cánh tay trái. Sau khi bị chém, H2 ôm S lại để lấy dao rựa trong tay S nhưng S vùng ra và chạy thoát. Sau đó đến 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn S đã đến Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 134/TTPY ngày 31/05/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận về thương tích của anh Đậu Văn H1: “Chấn thương sọ não: Máu tụ ngoài màng cứng, dập não vùng thái dương đỉnh phải đã được mổ sọ não lấy máu tụ, xử lý vết thương sọ não kết quả điều trị ổn định không có di chứng chức năng hệ thần kinh. Hiện tại khuyết xương sọ đáy phạp phòng vùng thái dương đỉnh phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30%”.

Tại bản kết luận giám định số 133/TTPY ngày 31/05/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận về thương tích của anh Đặng Xuân H2: “Sẹo vết thương nằm chéo sau ngoài cánh tay trái gây mẻ lòi cầu ngoài cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06%”.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 29/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 42 Bộ luật hình sự; điều 584, 587, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường tiếp cho anh Đậu Văn H1 số tiền 59.330.000 đồng, bồi thường tiếp cho anh Đặng Xuân H2 số tiền 8.740.215 đồng. Anh Đậu Văn H1 được nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo S nộp bồi thường trước tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Anh Đặng Xuân H2 được nhận số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo S nộp bồi thường trước tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/10/2017 bị cáo Nguyễn Văn S nộp đơn kháng cáo tại Tòa án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị xem xét lại vì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bồi thường cao.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt, Sửa về phần trách nhiệm dân sự vì anh Đậu Văn H1 cũng có một phần lỗi. Theo đó anh H1 phải chịu 20% thiệt hại được tính $69.330.000 \text{ đồng} \times 20\% = 13.866.000 \text{ đồng}$, Bị cáo S phải chịu 80% thiệt hại được tính $69.330.000 \text{ đồng} \times 80\% = 55.464.000 \text{ đồng}$. Do đó cần buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh H1 55.464.000 đồng và bồi thường cho anh H2 11.740.215 đồng, trừ đi số tiền đã nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí Sửa phần bồi thường dân sự như quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử hoãn tuyên án để các bên thương lượng.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư.

Người bảo vệ quyền lợi cho các bị hại đề nghị: Hội đồng xét xử, xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên án luôn, vì thời gian quá lâu rồi nhưng bị cáo cũng không có trách nhiệm gì với bị hại.

Các bị hại không có ý kiến gì, nhất trí như ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn S khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của anh Đậu Văn H1 và anh Đặng Xuân H2. Gây thương tích cho anh H1 và anh H2 với lỗi cố ý, tỷ lệ tổn thương cho cơ thể của anh H1 là 30%, tỷ lệ tổn thương cho cơ thể của anh H2 là 06%, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Do đó Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo xin hoãn tuyên án để thương lượng với bị hại là không phù hợp vì các bị hại và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại không

nhất trí. Đồng thời sau xét xử sơ thẩm đến nay đã nhiều tháng nhưng bị cáo và gia đình bị cáo cũng không có trách nhiệm gì thêm với các bị hại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp được quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm. a) Dùng hung khí nguy hiểm ...". Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. đ) gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. Tại khoản 1 quy định: "Người nào cố ý gây thương tích ... a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người". Đối chiếu với hành vi của bị cáo thấy: Bị cáo là người trực tiếp cầm dao rựa chém vào đầu anh Đậu Văn Hợi gây thương tích cho anh Hợi với tỷ lệ tổn thương cơ thể anh Hợi là 30%, chém vào tay trái anh Đặng Văn Hường gây thương tích cho anh Hường với tỷ lệ tổn thương cơ thể anh Hường là 06% thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Vị trí vết thương mà bị cáo gây ra cho anh H1 vào phần đầu và dùng dao rựa để chém nên rất nguy hiểm đến sức khỏe nếu không được cứu chữa kịp thời có thể gây chết người. Hành vi của bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p, đ khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù là đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ và hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S rất nguy hiểm cho xã hội, do bức xúc trong việc anh Hợi chửi và dọa đánh mẹ bị cáo nên bị cáo không kiềm chế được đã dùng dao chém anh Hợi và anh Hường thể hiện sự thiếu tôn trọng sức khỏe của người khác, gây đau đớn cho cơ thể của anh H1 và anh H2. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đồng thời những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Để đấu tranh và phòng ngừa có hiệu quả đối với loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn S.

[5] Xét về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng các khoản bồi thường cho anh Đậu Văn H1 và anh Đặng Xuân H2. Tuy nhiên vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại là anh Đậu Văn Hợi, do anh Hợi đến nhà bị cáo S đòi nợ vào ban đêm, khi đi có mang theo gậy rút (gậy ba khúc) dài 44,5 cm. Tại nhà bị cáo S do ban đầu không gặp bị cáo S nên anh Hợi và bà Lê Thị Lan có lời qua, tiếng lại và anh Hợi đã dùng gậy rút nhứ vào mặt bà Lan và nói "bà vừa phải thôi, nợ đã cho trả một tháng một ít rồi nhưng sao không

trả" làm cho bị cáo S bức xúc và dùng dao chém anh Hợi . Do đó anh Hợi phải chịu 20% thiệt hại được tính $69.330.000 \text{ đồng} \times 20\% = 13.866.000 \text{ đồng}$, Bị cáo S phải chịu 80% thiệt hại được tính $69.330.000 \text{ đồng} \times 80\% = 55.464.000 \text{ đồng}$. Như vậy cần buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh Hợi 55.464.000 đồng và bồi thường cho anh Hướng 11.740.215 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng do xem xét và sửa về phần trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm cũng được tính lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 66/2017/HS-ST ngày 29/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, về trách nhiệm dân sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p, đ khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đậu Văn H1 số tiền 55.464.000 (năm mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng nhưng được trừ 10.000.000 (mười triệu) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001462 ngày 19/9/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành , còn phải nộp bồi thường tiếp số tiền 45.464.000 (bốn mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đặng Xuân Hướn g số tiền 11.740.215 (mười một triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn , hai trăm mười lăm) đồng nhưng được trừ 3.000.000 (ba triệu) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001463 ngày 19/9/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, còn phải nộp bồi thường tiếp số tiền 8.740.215 (tám triệu , bảy trăm bốn mươi nghìn, hai trăm mười lăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.710.000 (hai triệu, bảy trăm mười nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Yên Thành;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quỳnh